

Chuyên Mỹ, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUY ƯỚC THI ĐUA NĂM HỌC 2025 - 2026

I/Ý thức tổ chức kỉ luật: 20 đ

II/ Thực hiện Quy chế chuyên môn 25đ

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: 50đ

VI. Thông tin hai chiều: 5 đ

Cách đánh giá: Đánh giá theo mỗi kỳ và cuối năm

1. Tổng điểm 100 đ

Tiêu chí bị trừ điểm hoặc được cộng điểm thực hiện theo quy định

2. Điểm cuối mỗi kì sẽ sắp xếp từ cao xuống thấp.(kỳ nào xếp loại và thưởng theo kỳ đó)

3. ĐTB cả năm (để tính và ghi hồ sơ XL CCVC hàng năm) = (ĐTBKÌ 1 + ĐTBKÌ 2)/2

I/Ý thức tổ chức kỉ luật: 20 đ

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CÁCH ĐÁNH GIÁ ĐIỂM
1: 5điểm	Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành sự phân công, chỉ đạo của cấp trường -Chấp hành không nghiêm túc sự phân công. -Không chấp hành sự phân công.(cả công tác đoàn thể).	-1 điểm/ lần -10 điểm/ lần
2: 5 điểm	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có thái độ phục vụ nhân dân đúng mực; không hách dịch, cửa quyền, phiền hà, tiêu cực trong thực thi công vụ. Yêu thương tôn trọng học sinh <i>Lưu ý: phải thực hiện đúng quy định: đúng người, đúng việc, đúng chỗ. Tránh lạm dụng, gây mất đoàn</i>	Ban TĐ xem xét đánh giá

	<i>kết. Nếu thông tin không đúng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm</i>	
3: 10 điểm	Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử trong cơ quan, nơi công cộng; nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị. Quy định điểm trừ mục này như sau: - <i>Chậm 10 phút trở lên (không có lý do chính đáng), mỗi lần vi phạm trừ 02 điểm. (họp, giao ban và các cuộc họp chuyên đề, Lễ hội).</i> - Ra sớm 5 phút (kể cả sinh hoạt lớp). - Không đến trực trước 15 phút (đ/v BGH, TPT, Y tế, NV trực chính). + Bỏ 1 tiết không phép + Không đi dự 1 giờ thao giảng hoặc giờ theo KH Ban CM thông báo (không có lý do). + Nghỉ hoặc đổi 1 buổi không phép (kể cả lễ hội). + Đổi 2 buổi = Nghỉ 1 buổi – không trừ điểm; + Nghỉ 1 buổi có phép – không trừ điểm; + Nghỉ từ buổi thứ 3 theo mỗi học kỳ - mỗi buổi nghỉ trừ 1 đ). Lưu ý: 1. Trong 1 học kì GV được nhờ 2 buổi (có báo cáo) không bị trừ điểm. 2. Các trường hợp nghỉ có lý do trong tháng: Chậm nhất ngày 25 hàng tháng phải nộp giấy tờ về trường (đ/c HT nhận). Trường hợp có lý do chậm phải báo cáo, nếu không sẽ tính nghỉ K 3. Không tự đánh giá CCVC tháng nào thì tháng đó được XL không HTNV.	-2 điểm/ lần -1 điểm/ lần -1 điểm/ lần -3 điểm -3 điểm -5 điểm -1 điểm

II/ Thực hiện Quy chế chuyên môn 25 đ

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1.(10đ) Kiểm tra Hồ sơ sổ sách hàng tháng của tổ (kết quả K/t các tháng sẽ cộng tổng và chia bình quân cho mỗi kỳ)	-Giáo án, sổ SHCM, KH môn, sổ mượn đồ dùng, sổ chủ nhiệm (tối đa 10 đ) A 10 đ; B8: C5 <i>(có quy định riêng về XL bài soạn ,HSSSCM)</i> Lưu ý: -Giáo án không ký duyệt tiết KT trừ 5 điểm/bài KT - Nếu GV được kiểm tra đột xuất mà không có giáo án tiết đó bị trừ 10 điểm.	- A cộng 10 đ; B: +8đ: C : +5đ -Trừ 5 đ/bài -Trừ 10đ
2. (15đ) Kiểm tra Hồ sơ sổ sách hàng tháng của BGH (kết quả K/t sẽ tính cho mỗi kỳ)	- Sổ đầu bài, sổ báo giảng, sổ điểm, + Sổ đầu bài không ghi các thông tin 1 tiết học (đối với GV bộ môn) hoặc không hoàn thành nội dung (đối với GVCN) trừ 0,5đ/1 lỗi mỗi lần K/tra + Báo giảng chậm muộn hoặc không treo lịch báo giảng theo quy định trừ 1đ mỗi lần K/tra + Nếu đã được nhà trường nhắc việc mà vẫn vào chậm chuyên cần của HS trong sổ điểm điện tử, trừ 1đ mỗi lần K/t *Việc vào sổ điểm điện tử: GV thường xuyên cập nhật điểm. Nếu nhà trường đã nhắc việc mà vẫn chưa cập nhật sẽ bị trừ điểm + Điểm K/t TX: mỗi HK BGH K/t 1 lần (mốc tính + K/t giữa kỳ: sau khi K/t 2 tuần phải có điểm, nếu không đủ trừ 1đ/môn/lớpcho mỗi lần K/t. Đối với điểm K/t giữa kỳ, cuối kỳ: Trường hợp đặc biệt chậm điểm GV phải báo cáo BGH nếu không sẽ	-Trừ 0,5đ/lần -Trừ1đ/lần -Trừ1đ/lần Trừ1đ/lần/môn

	<i>bị trừ điểm theo quy định</i>	
3.Kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất của BGH, Ban CM	<i>Đánh giá vào cuối mỗi kỳ theo tiêu chí tiêu chuẩn (những nội dung được kiểm tra - Mục nào đánh giá vào mục đó)</i>	
4.Cuối mỗi kỳ:	+ Sổ báo giảng, số đầu bài chữa đúng quy chế không trừ điểm. Chữa 1 tiết không đúng quy chế trừ 1 điểm. + Sổ điểm cá nhân sửa sai quy chế bị trừ điểm	-Trừ 1 điểm -Trừ 1đ/2 lỗi

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: 55đ

1.Thông tin hai chiều (20 đ)	-Thông tin 2 chiều chậm (không có lý do) -GV đi họp, đi học không bàn giao chuyên môn cho tổ trưởng (hoặc xin nghỉ nhưng không bàn giao chuyên môn). - Không tự đánh giá vào phần mềm đánh giá CCVC nếu đã được nhà trường nhắc nhở bị trừ điểm	-Trừ 0,5 đ/1lần -Mỗi lần trừ 1đ -Trừ 1 đ/1lần
2.Thao giảng: (20 đ)	Được thưởng điểm theo điểm xếp loại giờ thao giảng + Giờ dạy kém -20 điểm (Đối với GV tham gia dự thi GV dạy giỏi VH, VN coi như giờ thao giảng đạt kết quả tối đa; GV nam trên 56 tuổi, GV nữ trên 52 tuổi có thể miễn thao giảng nhưng sẽ được cộng 15 điểm nếu xếp loại HTT nhiệm vụ)	Tuổi được miễn thao giảng: Từ 52 tuổi. Và được tính cộng 17đ nếu xếp loại HTT nhiệm vụ
3.CNTT: (5đ)	Mỗi học kỳ gửi: + Bài giảng Powerpoint, Elearning: 10 bài giảng xuất sắc nhất;	-Trừ 1đ/1lần không sử dụng

	+ Nếu thiếu 1 bài, trừ 1 điểm (<i>Gửi File bài giảng về trường theo địa chỉ: Mrhieu76@gmail.com</i>) + Lịch gửi: Theo lịch tổ trường qui định.	
Chất lượng giáo dục: (10đ)	-Nếu chất lượng giờ dạy, CLGD còn hạn chế trong quản lý GD HS không điều hành được lớp để BGH nhắc nhở sẽ trừ 1đ/1lần. - Trong các buổi coi K/T HK hoặc giờ kiểm tra định kỳ GV không nghiêm túc, còn làm việc riêng trong lúc coi K/T, để BGH nhắc nhở sẽ trừ 1đ/1lần. -Chất lượng bộ môn thấp sẽ xem xét đánh giá thi đua.	-Trừ 1đ/1lần -Trừ 1đ/1lần

Điểm thưởng:

1. Thi GVG
2. Các cuộc thi khác
3. HSG
4. Chủ nhiệm
5. Ngày công cao

TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI

I. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI LĐTĐ HỌC KỲ VÀ CẢ NĂM

Tiêu chuẩn chung:

1. Có tư tưởng chính trị đạo đức, phẩm chất tốt. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan
2. Có đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ gìn uy tín danh dự Nhà giáo, không gây mất đoàn kết nội bộ.
3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ
4. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng - hiệu quả cao

Tiêu chuẩn cụ thể

- + Đảm bảo kế hoạch, chất lượng - hiệu quả cao (*Trường hợp đặc biệt ban TĐ sẽ xem xét*)
- + Ngày công: Nghỉ và đổi: theo quy định.

Trường hợp cá biệt ốm phải nằm viện tính như sau:

Nghỉ không quá 7 ngày/ năm được bình bầu Xuất sắc

Nghỉ không quá 14 ngày/ năm được bình bầu Tiên tiến

Nghỉ không quá 30 ngày/ năm được bình bầu Hoàn thành nhiệm vụ

(phải có giấy chứng nhận của bệnh viện, thời gian và tính theo giấy nghỉ- không tính ngày nghỉ Lễ, tết, chủ nhật)

2. Hoàn thành nhiệm vụ:

- + Đạt ĐTB mỗi kỳ từ 70 đến dưới 80 điểm.
- + Hoặc không đạt mức tiên tiến.

3. Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại

II. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI LĐXS HỌC KỲ VÀ CẢ NĂM

- Bình chọn từ TT
- *Đối với GVCN nhóm lớp A1, A2 xếp không quá 10, nhóm lớp A3 không quá số 8*
- Ngày công: không nghỉ quá 3 buổi/kì, 5 buổi/năm.

** Trường hợp thai sản: Nếu làm việc đủ 5 tháng trong năm học thì vẫn bình xét danh hiệu tiên tiến của 1 HK và cả năm nhưng không bình xét loại xuất sắc (tính theo HK nào tùy trường hợp thực tế Ban TD quyết định).*

III. XẾP LOẠI LĐTĐ VÀ CSTĐ CƠ SỞ, CẤP THÀNH PHỐ:

(Thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên)

-Bình chọn từ LĐXS cấp trường

Quy ước thi đua được thông qua hội nghị CCVC, thực hiện trong 1 năm học

Trong thực hiện nếu có nảy sinh sẽ bảo lưu ý kiến cho năm học tiếp theo.

Hiệu trưởng

(Ký, đóng dấu)

Trương Tú Phương

PHỤ LỤC

1. Thi GVG:

1.1. Thi GVG cấp TP:

- Đạt giải nhất cấp TP thưởng 22 điểm
- Đạt giải nhì cấp TP thưởng 20 điểm.
- Đạt giải ba cấp TP thưởng 17 điểm.
- Đạt giải KK cấp TP thưởng 15 điểm

1.2. Thi GVG cấp xã

- Đạt giải nhất cấp xã thưởng 15 điểm
- Đạt giải nhì cấp xã 12 điểm.
- Đạt giải ba cấp xã 10 điểm.
- Đạt giải KK cấp xã 8 điểm
- Ngoài việc thưởng điểm nhà trường còn thưởng tiền hoặc quà lưu niệm bằng mức thưởng của thành phố (hoặc xã) cho các danh hiệu trên.

2. Các cuộc thi khác trong năm học:

a. Đối với GV trực tiếp dự thi:

- Đạt giải nhất TP thưởng 15đ
- Đạt giải nhì TP 12đ
- Đạt giải Ba TP 10đ
- Đạt giải KK TP 8đ
- Đạt giải nhất cấp xã thưởng 5đ
- Đạt giải nhì cấp xã 4đ
- Đạt giải ba cấp xã 3đ
- Đạt giải KK cấp xã 2đ
- Đạt giải cấp TP ngoài việc thưởng điểm nhà trường còn thưởng tiền hoặc quà lưu niệm bằng mức thưởng của thành phố (hoặc xã nếu TP không thưởng) cho các danh hiệu trên.

b. Đối với GV trực tiếp hướng dẫn, bồi dưỡng HS dự thi (Tất cả các cuộc thi HSG VH, TD và các cuộc thi khác, chỉ thưởng mức cao nhất của mỗi cuộc thi)

Điểm thưởng				
	Cấp quốc gia	Cấp TP	Cấp xã	
Môn	Nhất QG: 30đ	1 giải Nhất: 22đ	Giải Nhất: 3đ	
VH, đấu	Nhì QG: 20đ	1 giải Nhì: 20đ	Giải Nhì: 2đ	

trường TH STTN KHKT	Ba QG: 18đ KK QG: 16	1 giải Ba: 17đ 1 giải KK: 15đ	Giải Ba: 1đ KK: Mỗi HS thưởng 1 điểm (Số điểm thưởng giải KK không quá 15đ)	
Môn TDTT	Hai em tính bằng 2/3 em giải môn văn hoá			
Ôn thi vào lớp 10 THPT Thưởng xếp thứ từ 1-3 theo môn Xếp thứ 1: Thưởng 6đ Xếp thứ 2: Thưởng 4đ Xếp thứ 3: Thưởng 3đ				
Thưởng điểm cho GV TPT đội + Nếu được khen TŨ: Thưởng 20đ + Nếu được khen TP: Thưởng 10đ + Nếu được Xã khen xuất sắc: Thưởng 5đ +Nếu được CSTĐ bên Xã đoàn đề nghị hoặc Bằng khen từ cấp TP trở lên cũng được HĐĐKT xem xét để tăng lương trước thời hạn như các đồng chí CBGVNV trong nhà trường.				
Thưởng điểm cho Bí thư chi đoàn, đồng chí Yên làm phong trào, GVCN + Liên đội được TŨ khen: Thưởng: BTCĐ 4đ; Yên (P. trào) 8đ; GVCN 2đ + Liên đội được TP khen: Thưởng: BTCĐ 2đ; Yên (P.trào) 4đ; GVCN 1đ				

3. GVCN:

(Thưởng theo kết quả của Liên đội xếp loại lớp chủ nhiệm học kì I và học kì II)

Chia 2 nhóm lớp để XL

	Nhất	Nhì	Ba	Tư
Các lớp A3	+ 5 đ	+ 3 đ		
Lớp A1, A2	+ 5 đ	+ 3 đ	+ 2 đ	

-Thưởng GVCN giỏi:

Lớp nhất: 200.000 đ

Lớp nhì: 150.000

Lớp Ba : 100.000

4. SKKN.

*Cấp trường (*xếp loại A, B, C theo hướng dẫn của cấp trên*)

- Loại A thưởng 100.000đ và gửi đi xã

*Cấp xã:

- Nếu được xếp loại thưởng 200.000 đ

+ SKKN phạm 1 trong các nội dung sau thì không đánh giá:

- Không đăng ký từ đầu năm (*hoặc không báo cáo điều chỉnh trước khi bắt đầu học kỳ 2*)
- Sao chép 70% trở lên
- Nộp muộn thời gian quy định.

5. Thưởng ngày công cao (*không nghỉ, không đổi, không nhò*): 2 điểm